

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho một số hộ dân, tổ chức và cộng đồng dân cư có mồ mả bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện dự án Khu nhà ở xã hội thuộc khu vực 1, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 1500/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở xã hội thuộc khu vực 1, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn;

Theo Công văn số 709/UBND-KT ngày 15/02/2023 của UBND tỉnh về việc bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh Tờ trình số 32/TTr-HĐBT ngày 16/3/2023 và ý kiến thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 341/TTr-STNMT ngày 07/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho một số hộ dân, tổ chức và cộng đồng dân cư có mồ mả bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện dự án Khu nhà ở xã hội thuộc khu vực 1, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, với một số nội dung cụ thể như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là **176.202.919 đồng** (Một trăm bảy mươi sáu triệu, hai trăm lẻ hai nghìn, chín trăm mười chín đồng), trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 172.747.960 đồng.
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 3.454.959 đồng.

2. Nguồn vốn chi trả: Vốn ứng trước của Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Phú Mỹ - Quy Nhơn.

(Chi tiết như Phụ lục kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Giao Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn; Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Phú Mỹ - Quy Nhơn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các hộ dân, tổ chức, công đồng dân cư có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K14, K16

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng

Phụ lục

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHO MỘT SỐ HỘ DÂN, TỔ CHỨC VÀ CÔNG ĐỒNG DÂN CƯ
BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU NHÀ Ở XÃ HỘI THUỘC KHU VỰC 1, PHƯỜNG ĐỒNG ĐA,
THÀNH PHỐ QUY NHƠN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Hộ dân, tổ chức, công đồng dân cư	Địa chỉ	Số thửa	Theo HSKT đo vẽ năm 2022				Giá trị BT, HT				
				TBD	Diện tích (m ²)	DT thu hồi (m ²)	DT còn lại (m ²)	Về đất	BT mô mã	VKT	Bồi thường cây cối	Giá trị BT, HT (đồng)
I	Tổ chức							0	0	0	18.552.000	18.552.000
1	Công ty TNHH Lâm Nghiệp Quy Nhơn	1134 Hùng Vương, TP.Quy Nhơn	7	1	39.421,5	8.456,0	30.965,5	0			18.552.000	18.552.000
			8	1	31.493,3	1.205,9	30.287,4					
2	UBND phường Đồng Đa	877 Trần Hưng Đạo, TP.Quy Nhơn	1	1	336,1	272,6	63,5					0
			2	1	3.102,6	2.826,6	276,0					0
			3	1	3.831,9	2.296,1	1.535,8					0
			4	1	21,0	21,0	0,0					0
			5	1	1.827,3	112,3	1.715,0					0
			6	1	99,0	82,0	17,0					0
II	Hộ gia đình, cá nhân							0	140.478.445	6.986.515	6.731.000	154.195.960
1	Nguyễn Đình Chín	Tổ 1A, KV1, P.Đồng Đa, TP.Quy Nhơn							6.687.000			6.687.000
2	Nguyễn Văn Quế	53/7 Đồng Đa, TP.Quy Nhơn							22.229.376	1.033.070		23.262.446
3	Nguyễn Văn Thành	Tổ 1, KV1, P.Đồng Đa, TP.Quy Nhơn							86.853.000	5.337.320		92.190.320

